

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 giữa:

Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã Q1, huyện N, tỉnh Thanh hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Thanh hóa.

Anh Phạm Văn N1 - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Q1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn N1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về con chung:** Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn N1 có một con chung Phạm Văn B - Sinh ngày 02/01/2007. Anh N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Văn B đến khi con chung thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Chị Phạm Thị T và anh Phạm Văn N1 tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Chị Phạm Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thảo đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000292 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Q1, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tình**